TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 678/2026/QĐST-VHNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 827/2026/TLST-VHNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2026 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Đỗ Quốc C, sinh năm 1992, CCCD số 094092000087; địa chỉ: Số C lô E, khu phố C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chị Đoàn Thị L, sinh năm 1994, CCCD số 049194001087; địa chỉ: Thôn C, xã P, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đỗ Quốc C và chị Đoàn Thị L chung sống và đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64, ngày 06 tháng 12 năm 2022. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Đỗ Quốc C và chị Đoàn Thị L là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh Đỗ Quốc C và chị Đoàn Thị L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] *Về con chung và cấp dưỡng*: Anh Đỗ Quốc C và chị Đoàn Thị L không có con chung nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Đỗ Quốc C và chị Đoàn Thị L tự thỏa thuận nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

[4] *Về lệ phí sơ thẩm*: Anh Đỗ Quốc C và chị Đoàn Thị L mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng, phù hợp quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đỗ Quốc C và chị Đoàn Thị L thuận tình ly hôn với nhau.

1.2. *Về con chung và cấp dưỡng*: Anh Đỗ Quốc C và chị Đoàn Thị L không có con chung nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

1.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Đỗ Quốc C và chị Đoàn Thị L tự thỏa thuận nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Đỗ Quốc C và chị Đoàn Thị L mỗi người tự nguyện nộp số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0011938 ngày 26/8/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV15 - TP. Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng THADS Khu vực 15);
- UBND phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Vọng